

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **90/2023/HS-ST**

Ngày: 27/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Bà Lương Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Đức V; Sinh ngày: 10/4/1997; Tại: Tỉnh Thừa Thiên Huế; Hộ khẩu thường trú: Thôn KS, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đức T và bà: Lê Thị N; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/4/2023.

Tiền án:

- Ngày 25/10/2016, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 383/2016/HSST). Bị cáo kháng cáo, nhưng ngày 18/4/2017 bị cáo rút toàn bộ kháng cáo, nên ngày 26/5/2017, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm (Quyết định số: 240/2017/HSPT-QĐ). Đã thi hành xong án phí ngày 28/6/2017 (Công văn trả lời xác minh số: 16386/CTHADS-VP ngày 19/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 04/7/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản». Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 02 năm tù của Bản án số: 383/2016/HSST ngày 25/10/2016 của

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 năm tù (Bản án số: 83/2017/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2021 và đã thi hành xong án phí ngày 23/8/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1109/GCN của Trại giam Thủ Đức và Biên lai thu tiền số: AA/2010/01954 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân: Ngày 30/12/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội Nhi Xuân để quản lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 2171/QĐ-UBND). Ngày 05/01/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Gò Vấp ra Quyết định hủy Quyết định số: 2171/QĐ-UBND, lý do Lê Đức V có nơi cư trú ổn định (Quyết định số: 16/QĐ-UBND).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Lưu Minh T1; Sinh năm: 1987; Trú tại: 37 đường HVT, phường C, thành phố TA, tỉnh Long An.

(vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:*

Các ông Nguyễn Triệu Phú, Bùi Tấn Phát, Nguyễn Minh Quân, Phạm Đoàn Xuân Thịnh - Là cán bộ, chiến sĩ Hỗ trợ tư pháp thuộc nhà tạm giữ Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 20/4/2023, Tổ công tác 363 - Số 2 thuộc Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Lê Đức V đang điều khiển xe gắn máy biển số 62B1-385.09 chạy đến trước nhà số 588 đường HG, Phường L, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của V 01 gói nylon chứa 48 viên nén màu nâu và 05 mảnh vụn viên nén màu nâu (V khai là ma túy tổng hợp, loại thuốc lắc), nên đã giao V cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đức V khai: Khoảng 21 giờ ngày 19/4/2023, V gọi điện thoại cho một người thanh niên tên P (không rõ lai lịch) hỏi mua 50 viên thuốc lắc, P đồng ý và báo giá là 5.000.000 đồng. Sau đó, V điều khiển xe gắn máy biển số 62B1-385.09 đến điểm hẹn tại khu vực gần Bến xe Quận H, đường TQB, Phường E, Quận H chờ khoảng 15 phút thì có một người thanh niên khoảng 25 tuổi (không rõ lai lịch) điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) đến đưa cho V 01 gói nylon (bên trong có 50 viên thuốc lắc). Sau khi lấy 5.000.000 đồng đưa cho người thanh niên này, V cất gói ma túy vào trong túi quần phía sau

bên phải, rồi điều khiển xe chạy về đến trước nhà số 588 đường HG thì bị kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Trạm y tế Phường 12, Quận 6, Lê Đức V dương tính với Methamphetamine.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 quyết định trưng cầu giám định 01 gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Đức V, Ngô Văn M (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6, bên trong có 01 gói nylon chứa 48 viên nén màu nâu và 05 mảnh vụn viên nén màu nâu (theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 20/4/2023 của Công an Phường 12, Quận 6) có phải là ma túy không? Loại ma túy, tiền chất gì?. Xác định khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? (Quyết định số: 212/QĐ-ĐCSMT).

Và tại Kết luận giám định số: 3959/KL-KTHS ngày 28 tháng 4 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Các viên nén màu nâu và các mảnh vụn viên nén màu nâu trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Đức V, Ngô Văn M (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6 (ký hiệu m) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 19,7340g (một chín phẩy bảy ba bốn không gam), loại MDMA.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 50/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Lê Đức V về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 53/QĐ-ĐCSMT).

Đối với người thành niên tên P bán ma túy cho Lê Đức V và người thanh niên giao ma túy cho Lê Đức V ở khu vực gần Bến xe Quận H, hiện chưa xác định được lai lịch. Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 97/CT-VKS-Q6 ngày 22 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Đức V về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Đức V khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi cất giữ 01 gói nylon, bên trong có 48 viên thuốc lắc và 05 mảnh vụn viên thuốc lắc để dành sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 20/4/2023 tại trước nhà số 588 đường HG, Phường L, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Đức V như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Đức V từ 07 năm đến 08 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, phía trước và sau lưng có ghi chữ Nokia, số seri 1: 356004082377864, số seri 2: 356004082377872 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành Phương (Điều tra viên), Lê Đức V và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 3959 (888/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trịnh Hải T2 và Điều tra viên Bùi Thành Phương. Bên trong có 17,6486 gam MDMA (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 sim điện thoại số 0789528539.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Đức V nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Đức V tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 20/4/2023; Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định ngày 20/4/2023; Kết luận giám định số: 3959/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Đức V đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2.1] Bị cáo Lê Đức V đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 20/4/2023 tại trước nhà số 588 đường HG, Phường L, Quận F) đã thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của bị cáo 01 gói nylon, bên trong có 19,7340 gam ma túy, loại MDMA (bị cáo khai số ma túy này là của bị cáo mua và cất giữ để dành sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam» theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Đức V là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[2.2] Bản thân bị cáo Lê Đức V đã 02 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 25/10/2016, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 04/7/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»), chưa được xóa án tích. Nay, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý là «Tái phạm nguy hiểm» thuộc trường hợp quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 30/12/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Gò Vấp Quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội Nghi Xuân để quản lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đức V là rất nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như MDMA nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các

tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Đức V theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Việc xử lý vật chứng:

[6.1] Phương tiện mà bị cáo Lê Đức V dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, phía trước và sau lưng có ghi chữ Nokia, số seri 1: 356004082377864, số seri 2: 356004082377872 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành Phương (Điều tra viên), Lê Đức V và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.2] Đối với 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 3959 (888/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trịnh Hải T2 và Điều tra viên Bùi Thành Phương. Bên trong có 17,6486 gam MDMA (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 sim điện thoại số 0789528539 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 74/PNK ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 88/QĐ-VKS-Q6 ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[6.3] Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 62B1-385.09, số máy JF58E-0801335, số khung RLHJF5808EY801269 thu giữ của bị cáo Lê Đức V, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Lưu Minh T1 (bạn của bị cáo) cho bị cáo mượn, việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy, bà T1 không biết, nên đã xử lý trả lại cho bà T1 (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20/7/2023 - BL113), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với người thành niên tên P mà bị cáo Lê Đức V khai bán ma túy cho bị cáo và người thanh niên giao ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không rõ

nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Đức V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Đức V** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2023.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Lê Đức V nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh, phía trước và sau lưng có ghi chữ Nokia, số seri 1: 356004082377864, số seri 2: 356004082377872 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành Phương (Điều tra viên), Lê Đức V và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 3959 (888/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trịnh Hải T2 và Điều tra viên Bùi Thành Phương. Bên trong có 17,6486 (một bảy phẩy sáu bốn tám sáu) gam MDMA; 01 (một) sim điện thoại số 0789528539.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Đức V phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Đức V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

